

Mua vào (từ Tăng tỷ trọng)

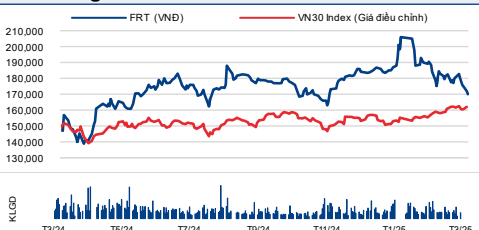
Giá mục tiêu: VNĐ207,100 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 21.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (25/3/2025)	170,000
Mã Bloomberg	FRT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	138,900-206,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	172,667
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	23,161
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	904
Slg CP lưu hành (tr.đv)	136
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	66.8
Slg CP NN được mua (tr.đv)	21.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	32.9%
Tỷ lệ freefloat	38.9%
Cổ đông lớn	Hãng ty Cổ phần FPT (46.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	(3.02)	(7.36)	14.9
So với chỉ số	(4.99)	(10.4)	5.04
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2025F	4,654	4,862	(4.3)
2026F	6,040	6,388	(5.5)
2027F	7,874	8,412	(6.4)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FRT là nhà bán lẻ điện thoại và dược phẩm. Tại thời điểm cuối quý 3/2023, công ty có 791 cửa hàng điện thoại FPT Shop và 1.384 nhà thuốc Long Châu.

Chuyên viên phân tích

Trần Đăng Mạnh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
manh.tdang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Nâng khuyến nghị lên Mua vào sau khi giá cổ phiếu điều chỉnh

- Giá cổ phiếu FRT đã giảm 8% kể từ khi HSC hạ khuyến nghị vào cuối tháng 2. Với tiềm năng tăng giá 22% tại giá mục tiêu theo phương pháp SoTP là 207.100đ (không đổi), chúng tôi nâng khuyến nghị đối với FRT lên Mua vào. Chúng tôi cũng duy trì dự báo giai đoạn 2025-2027, theo đó lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm đạt 50%.
- Ước tính KQKD Q1/2025 cho thấy FRT có khả năng ghi nhận lợi nhuận thuần tích cực đạt 134 tỷ đồng, tăng gấp 3,4 lần so với cùng kỳ và tăng 21% so với quý trước, nhờ HĐKD ngày càng hiệu quả của chuỗi nhà thuốc Long Châu, tốc độ mở cửa hàng mới đang giảm dần cũng như chuỗi FPT Shop duy trì đã phục hồi.
- Ngoài ra, FRT đặt kế hoạch LNTT cho năm 2025 ở mức 900 tỷ đồng, tăng trưởng 71% và sát với dự báo của HSC ở mức 906 tỷ đồng.

Sự kiện: Giá cổ phiếu giảm 8% kể từ khi hạ khuyến nghị; nâng khuyến nghị lên Mua vào

Giá cổ phiếu FRT đã giảm 8% kể từ Báo cáo doanh nghiệp gần nhất (ngày 23/2) khi HSC giảm dự báo lợi nhuận và hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng. Tâm lý nhà đầu tư đối với các công ty tiêu dùng gần đây khá yếu, khiến cổ phiếu FRT bị bán ra; chúng tôi cho rằng mức điều chỉnh này đã quá đi quá xa, cho thấy giá trị hấp dẫn.

HSC giữ nguyên các dự báo hiện tại vì triển vọng lợi nhuận của FRT vẫn khả quan, được hỗ trợ bởi chuỗi nhà thuốc Long Châu (tỷ lệ sở hữu 80,7%) với hiệu quả HĐKD đang cải thiện, tốc độ mở cửa hàng mới đang giảm dần, cùng với đã phục hồi tiếp diễn của FPT Shop sau quá trình tái cấu trúc. Với tiềm năng tăng giá 22% tại giá mục tiêu theo phương pháp SoTP là 207.100đ (không đổi), chúng tôi nâng khuyến nghị cổ phiếu này lên Mua vào.

Ước tính KQKD Q1/2025: Lợi nhuận thuần tăng 21% so với quý trước & tăng gấp 3,4 lần so với cùng kỳ

HSC ước tính lợi nhuận thuần Q1/2025 của FRT đạt 134 tỷ đồng, tăng gấp 3,4 lần so với cùng kỳ (từ mức nền thấp trong Q1/2024) và tăng 21% so với quý trước. Lợi nhuận thuần của chuỗi Long Châu dự kiến tăng mạnh nhờ vào mùa cao điểm (tỷ suất lợi nhuận gộp của chuỗi Long Châu thường cao hơn trong Q1 nhờ cơ cấu doanh thu hiệu quả hơn, khi người tiêu dùng chi tiêu nhiều cho thực phẩm chức năng – là những sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao – trong dịp Tết) và tốc độ mở cửa hàng mới chậm lại. Thêm vào đó, chuỗi FPT Shop dự kiến sẽ vẫn ghi nhận lợi nhuận so với khoản lỗ trong Q1/2024.

Tính từ đầu năm đến nay, theo kiểm tra của chúng tôi, Long Châu chỉ mở mới 55 cửa hàng, nâng tổng số lên 1.998. Do đó, khoản lỗ từ các cửa hàng mới trong giai đoạn đầu sẽ rất hạn chế. Lưu ý rằng Long Châu mở bình quân 117 cửa hàng/quý trong 9 tháng đầu năm 2024, sau đó giảm xuống 94 trong Q4/2024. Trong khi đó, FPT Shop đóng thêm 5 cửa hàng từ đầu năm, đưa tổng số cửa hàng xuống 629 (từ 634 cửa hàng tại thời điểm cuối năm 2024).

Kế hoạch LNTT cho năm 2025: Tăng trưởng 71%, sát với dự báo của HSC

Gần đây, FRT đã công bố Nghị quyết HĐQT về kế hoạch HĐKD cho năm 2025. LNTT được đặt ở mức 900 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 71%, sát với dự báo của HSC ở mức 906 tỷ đồng; kế hoạch doanh thu thuần là 48.100 tỷ đồng (tăng trưởng 20%), thấp hơn dự báo của chúng tôi ở mức 49.554 tỷ đồng. HSC hiện giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho giai đoạn 2025-2027. Vui lòng tham khảo thêm chi tiết liên quan tới dự báo lợi nhuận và định giá trong Báo cáo doanh nghiệp gần nhất của chúng tôi "[Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng do giá cổ phiếu tăng, giảm giá mục tiêu](#)" (ngày 3/3/2025).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 26/3.

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	(84.5)	952	1,438	1,722	2,117
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	(346)	318	634	823	1,073
EPS ĐC (đồng)	(2,537)	2,331	4,654	6,040	7,874
DPS (đồng)	0	0	500	1,000	1,500
BVPS (đồng)	11,738	14,032	18,187	23,226	29,600
EV/EBITDA ĐC (lần)	(359)	31.4	21.8	18.1	14.2
P/E ĐC (lần)	N/a	72.9	36.5	28.1	21.6
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0.29	0.59	0.88
P/B (lần)	14.5	12.1	9.35	7.32	5.74
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
ROAE (%)	(19.2)	18.1	28.9	29.2	29.8

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Bảng 1: Ước tính lợi nhuận Q1/2025, FRT

HSC ước tính lợi nhuận thuần Q1/2025 của FRT đạt 134 tỷ đồng, tăng 244% so với cùng kỳ và tăng 21% so với quý trước

Tỷ đồng	Q1/2024	Q4/2024	Q1/2025	% so với cùng kỳ	% so với quý trước
Doanh thu thuần	9,042	11,447	11,675	29%	2%
Long Châu	5,459	7,225	7,675	41%	6%
FPT Shop	3,583	4,222	4,000	12%	-5%
Lợi nhuận thuần	39	111	134	244%	21%
Long Châu	90	93	114	27%	23%
FPT Shop	(51)	18	20	Đảo chiều	11%

Nguồn: FRT, HSC ước tính
Bảng 2: Kế hoạch lợi nhuận cho năm 2025, FRT

FRT đặt kế hoạch LNTT năm 2025 đạt 900 tỷ đồng, sát với dự báo của chúng tôi

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	2025F của HSC	Tăng trưởng	% chênh lệch
Doanh thu thuần	40,104	48,100	20%	49,554	24%	3%
LNTT	527	900	71%	906	72%	1%

Nguồn: FRT, HSC ước tính
Bảng 3: Lợi nhuận kế hoạch và thực tế, FRT

Tỷ đồng	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần					
Kế hoạch	15,320	16,400	27,000	34,000	37,300
Thực tế	14,661	22,495	30,166	31,850	40,104
Hoàn thành	96%	137%	112%	94%	108%
LNTT					
Kế hoạch	220	120	720	240	125
Thực tế	28	554	486	(294)	527
Hoàn thành	13%	462%	67%	N/m	422%

Nguồn: FRT, HSC ước tính

Việc hoàn tất tăng vốn cho chuỗi Long Châu có thể là chất xúc tác trong ngắn hạn

Kể từ ĐHCĐ năm ngoái, Long Châu triển khai kế hoạch tăng vốn, bao gồm cả phát hành mới (tối đa 10%) và ESOP thứ cấp (tối đa 10%). Theo trao đổi với BLĐ công ty, đợt tăng vốn được chờ đợi này dự kiến sẽ hoàn tất trong nửa đầu năm 2025. HSC cho rằng việc hoàn tất tăng vốn sẽ giúp FRT vừa giảm tỷ lệ đòn bẩy, vừa có thêm nguồn lực để xây dựng một hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn diện.

Lưu ý, tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản FRT đạt 15.833 tỷ đồng so với tổng nợ 8.800 tỷ đồng (đều là nợ ngắn hạn); tỷ lệ đòn bẩy cao, với tỷ lệ nợ trên vốn CSH ở mức 4,15 lần. Sau đợt phát hành, chúng tôi ước tính tỷ lệ nợ trên vốn CSH của FRT giảm xuống mức 1,64 lần. Về định giá, trong Báo cáo doanh nghiệp trước, định giá Long Châu theo phương pháp DCF của HSC là 32.479 tỷ đồng (khoảng 1,28 tỷ USD), tương đương P/S dự phóng năm 2025 vào khoảng 0,96 lần.

Định giá và rủi ro

Tại thị giá hiện tại, P/E dự phóng năm 2025 của FRT là 36,5 lần, cao hơn mức 17,8 lần của MWG (Mua vào, giá mục tiêu 73.000đ) và 17,6 lần của DGW (Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 44.600đ). HSC cho rằng mức định giá cao này là hợp lý xét đến triển vọng tăng trưởng vượt trội.

Tiềm năng tăng giá/rủi ro giảm giá: (1) Tâm lý tiêu dùng phục hồi nhanh/ chậm hơn dự kiến, ảnh hưởng tích cực/tiêu cực đến dự báo lợi nhuận; (2) Định giá chuỗi Long Châu ở đợt tăng vốn cao/thấp hơn kỳ vọng.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	31,850	40,104	49,544	58,700	65,710
Lợi nhuận gộp	5,162	7,583	9,634	11,571	13,057
Chi phí BH&QL	(5,246)	(6,893)	(8,530)	(10,195)	(11,200)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(84.5)	690	1,104	1,376	1,857
Lãi vay thuần	(222)	(157)	(243)	(237)	(255)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	12.4	(5.76)	44.7	46.3	47.9
LN TT	(294)	527	906	1,185	1,649
Chi phí thuế TNDN	(35.0)	(119)	(147)	(195)	(273)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(16.4)	(90.9)	(124)	(167)	(303)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(346)	318	634	823	1,073
Lợi nhuận thuần ĐC	(346)	318	634	823	1,073
EBITDA ĐC	(84.5)	952	1,438	1,722	2,117
EPS (đồng)	(2,537)	2,331	4,654	6,040	7,874
EPS ĐC (đồng)	(2,537)	2,331	4,654	6,040	7,874
DPS (đồng)	0	0	500	1,000	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	136	136	136	136	136
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	136	136	136	136	136
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	136	136	136	136	136

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	961	2,098	554	1,326	2,591
Đầu tư ngắn hạn	1,194	986	986	1,500	1,500
Phải thu khách hàng	126	176	218	258	289
Hàng tồn kho	8,427	10,235	13,637	15,261	16,744
Các tài sản ngắn hạn khác	708	531	542	553	564
Tổng tài sản ngắn hạn	11,415	14,026	15,937	18,898	21,687
TSCĐ hữu hình	1,079	1,157	1,070	937	684
TSCĐ vô hình	172	228	289	282	275
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	432	422	194	214	236
Tổng tài sản dài hạn	1,683	1,806	1,554	1,434	1,196
Tổng cộng tài sản	13,098	15,833	17,491	20,332	22,883
Nợ ngắn hạn	8,108	8,800	8,742	9,420	9,464
Phải trả người bán	2,274	3,202	3,956	4,687	5,247
Nợ ngắn hạn khác	921	1,541	1,715	2,217	2,876
Tổng nợ ngắn hạn	11,379	13,712	14,680	16,668	18,047
Nợ dài hạn	0	0	0.00	0.00	0.00
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.01	0.03	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0.54	0.52	0.17	0.17	0.17
Tổng nợ dài hạn	0.56	0.55	0.17	0.17	0.17
Tổng nợ phải trả	11,379	13,713	14,681	16,668	18,047
Vốn chủ sở hữu	1,599	1,912	2,478	3,164	4,033
Lợi ích cổ đông thiểu số	120	208	332	499	803
Tổng vốn chủ sở hữu	1,719	2,120	2,810	3,664	4,836
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,098	15,833	17,491	20,332	22,883
BVPS (đ)	11,738	14,032	18,187	23,226	29,600
Nợ thuần*/(tiền mặt)	7,147	6,703	8,187	8,095	6,874

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(84.5)	690	1,104	1,376	1,857
Khấu hao	0	(262)	(334)	(347)	(260)
Lãi vay thuần	(222)	(157)	(243)	(237)	(255)
Thuế TNDN đã nộp	(0.11)	(38.9)	(147)	(195)	(273)
Thay đổi vốn lưu động	(1,848)	(681)	(2,427)	(367)	(189)
Khác	329	553	43.8	61.9	62.5
LCT thuần từ HKKD	(1,826)	627	(1,279)	985	1,462
Đầu tư TS dài hạn	(705)	(490)	(233)	(207)	0
Góp vốn & đầu tư	33.6	310	8.23	(514)	0
Thanh lý	0	0	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(672)	(180)	(225)	(721)	0
Cổ tức trả cho CSH	(59.2)	(54.3)	(68.1)	(136)	(204)
Thu từ phát hành CP	27.3	51.6	0	0	0
Tăng/giảm nợ	2,745	692	(58.8)	679	43.6
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	2,713	689	(127)	543	(161)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	746	961	2,098	554	1,326
LCT thuần trong kỳ	215	1,137	(1,312)	807	1,302
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.07	0.16	(34.7)	(35.7)	(36.8)
Tiền & tương đương tiền cuối kì	961	2,098	751	1,326	2,591
Dòng tiền tự do	(2,531)	137	(1,520)	778	1,462

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	16.2	18.9	19.4	19.7	19.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(0.27)	2.37	2.90	2.93	3.22
Tỷ suất LNT (%)	(1.09)	0.79	1.28	1.40	1.63
Thuế TNDN hiện hành (%)	(11.9)	22.5	16.2	16.5	16.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	5.58	25.9	23.5	18.5	11.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(115)	1,226	51.1	19.8	22.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
Tăng trưởng EPS (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	100	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	10.7	16.6	19.1
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(19.2)	18.1	28.9	29.2	29.8
ROACE (%)	(4.48)	35.9	44.8	42.5	43.7
Vòng quay tài sản (lần)	2.70	2.77	2.97	3.10	3.04
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	21.6	0.91	(1.16)	0.72	0.79
Số ngày tồn kho	115	115	125	118	116
Số ngày phải thu	1.72	1.98	1.99	2.00	2.00
Số ngày phải trả	31.1	35.9	36.2	36.3	36.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	449	353	333	258	172
Nợ/tài sản (%)	62.2	55.9	50.3	46.6	41.7
EBIT/lãi vay (lần)	(0.38)	4.39	4.54	5.80	7.27
Nợ/EBITDA (lần)	(96.4)	9.29	6.12	5.51	4.50
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.00	1.02	1.09	1.13	1.20
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.95	0.74	0.63	0.53	0.46
EV/EBITDA ĐC (lần)	(359)	31.4	21.8	18.1	14.2
P/E (lần)	N/a	72.9	36.5	28.1	21.6
P/E ĐC (lần)	N/a	72.9	36.5	28.1	21.6
P/B (lần)	14.5	12.1	9.35	7.32	5.74
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0.29	0.59	0.88

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn